

LÀN SÓNG CÁNH TẢ MỸ LATINH: NGUYÊN NHÂN VÀ KẾT QUẢ CHỦ YẾU

PGS. TS. Nguyễn Hoàng Giáp
Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Từ cuối thập niên 90 thế kỷ XX đến nay, các lực lượng cánh tả ở khu vực Mỹ Latinh liên tiếp giành thắng lợi trong các cuộc tổng tuyển cử và bầu cử tổng thống, đưa đến sự ra đời của hàng loạt chính phủ cánh tả tại nhiều nước khu vực. Đây thực sự là bước phát triển mới của trào lưu cánh tả Mỹ Latinh, đồng thời trở thành một hiện tượng nổi bật trong thực tiễn chính trị thế giới thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh, do đó đang giành được sự quan tâm theo dõi của dư luận quốc tế. Về hiện tượng này tuy có những cách nhìn và quan điểm đánh giá khác nhau, song dù sao nó cũng cho thấy một sự chuyển biến rất ấn tượng trong đời sống chính trị Mỹ Latinh hiện nay theo chiều hướng có lợi cho cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội ở khu vực cũng như trên thế giới.

Sự khởi đầu cho bước phát triển mới của trào lưu cánh tả Mỹ Latinh là thắng lợi của Hugo Chavez, một sĩ quan quân đội theo tư tưởng tiến bộ của người anh hùng dân tộc Venezuela Simon Bolivar, tại cuộc bầu cử tổng thống năm 1998. Tiếp theo, các chính phủ cánh tả tiến bộ đã lần lượt được thành lập ở Mỹ Latinh thông qua tổng tuyển cử: Năm 2000, Chính phủ của Tổng thống cánh tả Ricardo Lagos ở Chile ra đời, năm 2002 - Chính phủ của Tổng thống Lula de Silva ở Brazil, năm 2003 -

Tổng thống Nestor Kirchner ở Argentina, năm 2004 - Tổng thống M. Torrijos ở Panamar và Tổng thống T. Vasquez ở Uruguay, năm 2005 - E. Morales, ứng cử viên cánh tả và là người thổ dân da đỏ đầu tiên trở thành Tổng thống Bolivia.

Năm 2006 được coi là năm ghi đậm dấu ấn thành công của trào lưu cánh tả Mỹ Latinh với thắng lợi dồn dập trong bầu cử tổng thống của 5 lãnh tụ cánh tả. Tại Chile, bà M. Bachelet ứng cử viên cánh tả trở thành nữ tổng thống đầu tiên trong lịch sử đất nước này. Daniel Ortega, người đứng đầu Mặt trận giải phóng dân tộc Sandino (FSLN), cựu Chủ tịch Nicaragua sau 17 năm với 3 lần không thành công trong các kỳ bầu cử tổng thống trước đây, đã đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ 2007-2012. Ứng cử viên cánh tả Rafael Correa thuộc Liên minh đất nước giành được gần 70% số phiếu ủng hộ để trở thành Tổng thống Ecuador. Tại Brazil, Tổng thống Lula de Silva tái đắc cử với số phiếu bầu cao hơn so với thắng lợi mà ông giành được 4 năm trước (2002). Liên minh cầm quyền của ông cũng giành được 17/27 ghế thống đốc bang và đa số tại Hạ viện (337/513). Tổng thống đương nhiệm Venezuela H. Chavez đã chính thức tái đắc cử nhiệm kỳ thứ ba với chiến thắng vang dội khi giành 62,89% số phiếu ủng hộ tại cuộc bầu cử Tổng thống ngày 3/12/2006. Trước

ngày nhậm chức Tổng thống nhiệm kỳ mới, ông Chavez đưa ra quyết định mang tính lịch sử đề nghị Quốc hội đổi tên nước thành nước Cộng hoà XHCN Venezuela. Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn, ở Mỹ Latinh đã có 9 chính phủ cánh tả tiến bộ cầm quyền, chiếm gần 1/3 số nước trên lục địa châu Mỹ. Sự kiện này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc thúc đẩy sự phát triển của lực lượng cánh tả và cách mạng tiến bộ trên thế giới, đặc biệt trong bối cảnh phong trào cộng sản, công nhân quốc tế tuy đã từng bước hồi phục nhưng chưa thực sự vượt ra khỏi cuộc khủng hoảng sâu sắc từ cuối thập niên 80 thế kỷ XX.

Sự phát triển của làn sóng cánh tả Mỹ Latinh thời gian gần đây có thể được lý giải dưới nhiều góc độ khác nhau; nhưng trước hết có thể thấy, đây là hệ quả trực tiếp của những chuyển biến chính trị, kinh tế - xã hội và tương quan lực lượng ở các nước khu vực sau nhiều năm thực hiện mô hình chủ nghĩa tự do mới về kinh tế. Mô hình này thực chất là mô hình quản lý kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa kiểu Mỹ được áp dụng đối với Mỹ Latinh với biến thái mới, trong đó nhấn mạnh một cách thái quá việc mở cửa, tự do hoá thương mại, đầu tư và tư nhân hoá. Tuy có mang lại một số kết quả trước mắt đối với tăng trưởng kinh tế, nhưng các mặt trái của việc áp đặt chủ nghĩa tự do mới ngày càng bộc lộ gay gắt. Tình trạng phân hoá xã hội, bất bình đẳng xã hội, nghèo đói, thất nghiệp, khủng hoảng kinh tế, nợ nước ngoài, nạn tham nhũng... gia tăng nhanh chóng, gây ra bùng nổ xã hội và khủng hoảng chính trị triền miên. Tại Venezuela trước khi cánh tả lên cầm quyền, một nghịch lý là đất nước có 30 triệu hecta đất chưa được canh tác, nhưng 70% lượng lương

thực, thực phẩm lại phải nhập từ nước ngoài. 80% đất đai được canh tác lại nằm trong tay của chỉ 5% dân số là các đại điền chủ. Venezuela có tiềm năng dầu mỏ thứ 6 trên thế giới và đứng thứ 5 về sản lượng khai thác, nhưng lại có tới 80% dân sống ở mức nghèo khổ. Nicaragua hiện nay vẫn là một trong những nước nghèo và kém phát triển nhất ở Mỹ Latinh, 80% dân số sống nghèo khổ với mức thu nhập dưới 2 USD/ngày. Tỷ lệ người nghèo ở Ecuador chiếm hơn 3/4 dân số, tình trạng chia rẽ, phân hoá trong xã hội sâu sắc, gánh nặng nợ nước ngoài lên đến 16,1 tỷ USD (năm 2006) đối với một đất nước khoảng 10 triệu dân. Tại Bolivia, những người thổ dân chiếm số đông dân cư nhưng trước đây bị loại ra khỏi đời sống xã hội đất nước, bị đàn áp về chính trị, bị phân biệt về văn hoá. Tại nông thôn Bolivia, một nửa số trẻ sơ sinh chết trước một tuổi... Cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính sâu sắc với những khoản nợ nước ngoài chồng chất đã gây xáo động lớn về chính trị, xã hội ở Argentina và nhiều nước Mỹ Latinh khác cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, đặt các nước này trước bờ vực của sự sụp đổ kinh tế.

Những hậu quả nặng nề của sự áp đặt mô hình chủ nghĩa tự do mới đã làm cho sự lệ thuộc của các nước Mỹ Latinh vào tư bản độc quyền nước ngoài, nhất là tư bản Mỹ ngày càng chặt chẽ, lợi ích quốc gia và nền độc lập dân tộc bị phương hại. Do đó ở Mỹ Latinh, đồng thời với sự thức tỉnh ý thức tự chủ, tự tôn dân tộc của các tầng lớp xã hội, đã dấy lên phong trào đấu tranh ngày càng mạnh mẽ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động vì mục tiêu dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội. Đây là điều kiện thuận lợi để các lực lượng cánh tả khu vực,

trong đó có các khuynh hướng dân tộc cấp tiến, đẩy mạnh hoạt động và trở thành lực lượng đi đầu cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tự do mới, chống sự lệ thuộc vào Mỹ, bảo vệ độc lập chủ quyền và bình đẳng trong quan hệ quốc tế. Thực tế đấu tranh của lực lượng cánh tả và một số đảng cộng sản, công nhân đã nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân lao động về sự cần thiết khách quan phải tiến hành cải cách sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính sự thức tỉnh ý thức dân tộc và tinh thần tích cực đấu tranh của quần chúng nhân dân chống áp bức, bất công, chống mặt trái của chủ nghĩa tự do mới là nguồn sức mạnh có ý nghĩa quyết định đưa lực lượng cánh tả liên tiếp lên nắm quyền ở các nước Mỹ Latinh những năm gần đây.

Một nguyên nhân quan trọng đưa đến thắng lợi của các lực lượng cánh tả Mỹ Latinh là việc các lực lượng này đã tìm kiếm phương thức đấu tranh thích hợp trong tình hình mới, chuyển từ hoạt động vũ trang sang chú trọng vận động quần chúng nhân dân, liên kết với các phong trào dân chủ và tiến bộ khác trong nước và khu vực, đấu tranh trên nghị trường với các chính sách, mục tiêu được lòng dân. Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Đông Âu và nhất là việc Liên Xô tan rã đã ảnh hưởng rất tiêu cực đến các lực lượng cộng sản, cánh tả trên thế giới nói chung và ở khu vực Mỹ Latinh nói riêng. Các lực lượng cộng sản và cánh tả Mỹ Latinh phải đối diện trước nhiều khó khăn, thử thách lớn do không còn sự hậu thuẫn từ phía hệ thống XHCN và sự phối hợp hành động có hiệu quả như trước đây với phong trào cộng sản quốc tế. Hầu hết các đảng cộng sản, công nhân và cánh tả ở khu vực đều rơi vào khủng hoảng,

nhiều đảng mất phương hướng, lúng túng về chủ trương, chính sách cụ thể, gặp rất nhiều khó khăn về tài chính cũng như trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức xây dựng đảng.

Trong khi đó, các thế lực đế quốc và tư bản độc quyền đẩy mạnh thực hiện chủ nghĩa tự do mới về kinh tế khiến cho các lực lượng cộng sản, cánh tả ở đây càng gặp khó khăn hơn đối với việc bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ quyền lợi của người lao động, tập hợp lực lượng, đoàn kết thống nhất các tầng lớp nhân dân lao động. Cánh tả Mỹ Latinh bị đặt trước yêu cầu cấp bách phải có sự điều chỉnh đường lối, cương lĩnh và hoạt động thực tiễn, đưa ra được những đối sách phù hợp với tình hình mới. Theo hướng này, lực lượng cánh tả ở các nước khu vực đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, bình đẳng xã hội để tập hợp lực lượng, thu hút sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động. Sáng kiến của Đảng Lao động Brazil thành lập Diễn đàn Sao Paulo của cánh tả Mỹ Latinh ngay lập tức nhận được sự ủng hộ rất tích cực của Đảng Cộng sản Cuba, Đảng Cách mạng dân chủ Mexico, Đảng Mặt trận rộng rãi Uruguay và các đảng, phong trào cánh tả khác. Diễn đàn trở thành một hình thức phối hợp hoạt động mới có hiệu quả thiết thực của cánh tả Mỹ Latinh đấu tranh chống chủ nghĩa tự do mới, bảo vệ lợi ích và nền độc lập dân tộc vì phát triển bền vững, vì tình đoàn kết giữa các dân tộc và bình đẳng hoá các quan hệ quốc tế....

Trong bối cảnh mới của khu vực và thế giới, các phong trào, mặt trận cánh tả ở Mỹ Latinh đều nhấn mạnh ưu tiên cho hình thức đấu tranh hoà bình, thực hiện hoà giải hoà hợp dân

tộc, vận động sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân lao động trong các kỳ bầu cử. Đảng Mặt trận giải phóng dân tộc Farabundo Marti (FMLN) ở El Salvador, các lực lượng kháng chiến ở Peru, Colombia, Uruguay, Bolivia,... đã từng bước chuyển từ phương thức đấu tranh vũ trang sang đấu tranh nghị trường công khai hợp pháp. Trong đấu tranh chính trị, cánh tả Mỹ La tinh chú trọng đưa ra những chính sách kinh tế, xã hội đáp ứng nguyện vọng của quần chúng lao động, nhất là tầng lớp dân nghèo vốn chịu nhiều thua thiệt, rủi ro từ chủ nghĩa tự do mới về kinh tế. Chẳng hạn, trong Cương lĩnh tranh cử Tổng thống Bolivia, E. Morales - lãnh tụ Đảng Phong trào tiến lên chủ nghĩa xã hội (MAS) - nhấn mạnh sự cần thiết phải chấm dứt chính sách kinh tế thị trường tự do được coi là nguyên nhân của tình trạng đói nghèo và bất công, chủ trương thúc đẩy cải cách kinh tế, xã hội theo hướng tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, nhất là kiểm soát các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng nguồn thu ngân sách phục vụ các chương trình xã hội. Những ưu tiên hàng đầu được dành cho việc quốc hữu hóa ngành dầu khí, cải cách ruộng đất, làm trong sạch bộ máy nhà nước, bãi trừ tham nhũng, bảo vệ chủ quyền dân tộc, phát triển văn hóa, y tế, bảo hiểm xã hội cho toàn dân, mang lại lợi ích cho người nghèo, thúc đẩy liên kết Mỹ Latinh chống lại sức ép của Mỹ và tư bản nước ngoài.

Thắng lợi của cánh tả Mỹ Latinh diễn ra trong khung cảnh phong trào cộng sản, công nhân quốc tế có những chuyển biến tích cực và từng bước phục hồi sau thời kỳ khủng hoảng, thoái trào gay gắt nhất. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiếp tục trụ

vững, một số nước như Trung Quốc, Việt Nam thu được những thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử trong cải cách, đổi mới, đồng thời trong nỗ lực tìm tòi mô hình con đường đi lên CNXH ở các nước này có nét mang tính đột phá, được thể hiện trước hết trong việc sử dụng kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH. Các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới xác lập nhiều hình thức liên hệ mới, cả song phương và đa phương một cách linh hoạt, nhất là sự ra đời diễn đàn các cuộc gặp gỡ Athen thường niên từ năm 1998. Đặc biệt, tấm gương kiên định cách mạng của nhà nước Cuba XHCN trong vòng cương toả, chống phá quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc, đã trở thành sự cổ vũ lớn đối với cuộc đấu tranh của lực lượng cánh tả Mỹ Latinh.

Ấn tượng của trào lưu cánh tả Mỹ Latinh không chỉ dừng lại ở thắng lợi của họ trong các cuộc bầu cử, mà còn thể hiện qua việc thực hiện những chính sách kinh tế - xã hội có xu hướng tiến bộ. Kể từ khi lên nắm chính quyền, tuyệt đại đa số các chính phủ cánh tả đã tuyên bố hoặc đã tiến hành cải cách kinh tế - xã hội, chuyển từ mô hình chủ nghĩa tự do mới sang thực hiện dân chủ hoá, mô hình kinh tế thị trường kết hợp giải quyết các vấn đề xã hội; tích cực chống tham nhũng; thực hiện các chương trình xã hội như: cải cách ruộng đất, xóa đói giảm nghèo, cải thiện dịch vụ y tế, văn hóa cộng đồng; điều chỉnh một số luật theo hướng coi trọng lợi ích quốc gia và có lợi cho người lao động, quan tâm tạo dựng việc làm, cung cấp vốn tín dụng để phát triển khu vực kinh tế hợp tác,... Trên thực tế, những cải cách của các chính phủ cánh tả đã thu

được kết quả bước đầu rất tích cực, kinh tế phục hồi và có bước tăng trưởng khá, chính trị đi vào ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ người nghèo của Mỹ Latinh giảm từ 44% năm 2002 xuống 38% năm 2006. Cuối năm 2005, hai nước Brazil và Argentina đã thanh toán xong các khoản nợ nhiều chục tỷ USD cho Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Brazil trở thành một trong ba nước có quy mô kinh tế lớn nhất châu Mỹ (sau Mỹ và Canada). Hợp tác, liên kết khu vực có những tiến triển thuận lợi. Nhiều nhà lãnh đạo cánh tả thực thi các chính sách đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt, thúc đẩy hợp tác đa phương, chủ trương thiết lập quan hệ tôn trọng và công bằng với Mỹ...

Tại Venezuela, ngay sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Chavez đã bắt tay vào việc khắc phục những hậu quả tiêu cực của chính sách điều chỉnh cơ cấu kinh tế do Quỹ tiền tệ quốc tế áp đặt dưới thời Tổng thống A. Perez. Chính phủ cánh tả Venezuela tiến hành một loạt cải cách về thể chế, tổ chức trưng cầu dân ý về bản hiến pháp mới, bầu quốc hội lập hiến đáp ứng được những đòi hỏi dân chủ của nhân dân lao động, đồng thời thông qua nhiều luật, đặc biệt là luật đất đai có lợi cho người nghèo; quốc hữu hóa ngành dầu khí - trụ cột kinh tế của đất nước. Chính phủ cũng sử dụng hàng chục tỷ đôla Mỹ lợi nhuận thu được từ ngành công nghiệp dầu khí để tập trung riêng vào việc tiến hành nhiều cải cách xã hội như chiến dịch xóa nạn mù chữ, xóa đói giảm nghèo, cải tạo nhà ở cho người nghèo, nâng cấp hạ tầng cơ sở, xây dựng thêm nhiều trường học, cải thiện dịch vụ y tế...

Lĩnh vực xã hội được coi là có nhiều thành tựu khích lệ nhất của Tổng

thống Chavez. Về giáo dục, có tới gần 5 nghìn trường học với hơn một triệu học sinh nghèo được miễn học phí, được phát đồng phục, sách giáo khoa và giấy bút; hàng nghìn sinh viên nghèo được nhận học bổng nhà nước. Ngân sách giáo dục chiếm tới 20% tổng ngân sách và đến năm 2005 có hơn 1 triệu người thoát nạn mù chữ, đất nước không còn người mù chữ. Venezuela hiện đang phấn đấu phổ cập tiểu học. Thành tựu giáo dục Venezuela thực sự là một điểm sáng ấn tượng đối với nhiều nước Mỹ Latinh hiện nay. Chương trình y tế cộng đồng cũng được thực hiện tích cực, chỉ tính riêng năm 2004 đã có 50 triệu lượt người được khám bệnh miễn phí. Tỷ lệ nghèo đã giảm từ 48,6% xuống còn 36%, hàng triệu người nghèo được trợ giúp xây dựng nhà ở, mua lương thực, thực phẩm giá rẻ, vay tín dụng sản xuất kinh doanh. Tuổi thọ bình quân của người dân tăng từ 72,8 tuổi năm 1998 lên 73,7 tuổi năm 2004; tỷ lệ trẻ sơ sinh tử vong giảm rõ rệt. Thu nhập thực tế của người lao động sau 8 năm nắm quyền của ông Chavez đã tăng tới 445%; tỷ lệ tăng trưởng kinh tế khá khả quan, năm 2004 đạt 18%, hai năm 2005-2006 đạt 9% - 10%.

Đường lối chung trong phát triển kinh tế và xã hội thời kỳ 2001-2007, đồng thời cũng là kế hoạch phát triển quốc gia của Venezuela đặc biệt coi trọng việc khuyến khích sự tham gia của dân chúng, cộng đồng phát triển và coi nhân dân là "tác nhân chính", là trụ cột của một xã hội bình đẳng, đoàn kết và dân chủ. Trái với chủ nghĩa tự do mới dành cho thị trường vai trò thống soái, còn chính phủ cánh tả khẳng định vai trò người hướng dẫn, người đồng hành với nhân dân trong xây dựng và bảo vệ đất nước.

Theo Hiến pháp mới 1999, chế độ dân chủ tham gia có cả chức năng tham vấn, phê chuẩn và bãi miễn thông qua trưng cầu dân ý, các sáng kiến lập hiến, lập pháp và đại hội công dân. Về phương diện kinh tế, Hiến pháp thừa nhận và tạo điều kiện cho các hình thức cùng quản lý, tự quản, hợp tác xã và mọi hình thức tập thể khác trên tinh thần hợp tác hỗ trợ và đoàn kết. Các hình thức hợp tác xã phát triển rầm rộ nhờ các chương trình tín dụng nhỏ và thảo luận bàn tròn về chính sách mua bán công bằng. Các doanh nghiệp lớn của nhà nước như Công ty dầu mỏ quốc gia (DVSA) dành ưu tiên hợp tác với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước. Giống như ở nhiều nước Mỹ Latinh, vấn đề ruộng đất ở Venezuela là một trong những vấn đề gai góc nhất. Sau thắng lợi của ông Chavez, Luật đất đai được ban hành (2001). Bốn năm sau, vào năm 2005 Quốc hội tiếp tục sửa đổi 18 điều của bộ luật này để tăng cường quyền người cày có ruộng, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Trong giai đoạn thứ nhất của cải cách nông nghiệp (1999-2004), đã có 130 nghìn gia đình được chia 2 triệu hécta đất và trong giai đoạn hai, 200 nghìn hécta được dành cho các hợp tác xã để chuyên canh lương thực.

Toàn bộ tình hình nêu trên không những giúp chứng minh tính chất tiến bộ trong mô hình phát triển mới mà Tổng thống Chavez theo đuổi, mà còn giúp ông giành được sự ủng hộ mạnh mẽ từ đại bộ phận tầng lớp dân nghèo và người lao động. Do vậy, Tổng thống Chavez đã trụ vững trước không ít sóng gió lớn do sự chống phá của phe đối lập trong nước cũng như các thế lực thù địch nước ngoài, tạo cơ sở vững chắc cho quyền lực của chính phủ, củng cố quyết tâm theo đuổi

đường lối tiến bộ đã lựa chọn, đưa Tổng thống Chavez dần trở thành một nhà lãnh đạo uy tín tầm cỡ khu vực.

Tại Brazil, với sự tái đắc cử nhiệm kỳ hai, Tổng thống Lula de Silva có điều kiện tiếp tục thực hiện những cải cách chính trị, kinh tế - xã hội đã vạch ra. Trong nhiệm kỳ đầu (2002-2006), chính phủ cánh tả đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, trong đó nổi bật nhất là những cố gắng kiểm soát lạm phát, duy trì sự phát triển kinh tế ổn định và giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc. Chương trình trợ cấp người nghèo được thực hiện từ năm 2002, mỗi năm chính phủ chi khoảng hơn 4 tỷ USD cho 11,5 triệu gia đình nghèo với tổng số gần 60 triệu người, chiếm 1/3 dân số. Chính phủ rất chú trọng sự cân bằng giữa phát triển kinh tế bền vững và ổn định, không để tăng trưởng kinh tế nóng và bằng mọi cách tránh huỷ hoại môi trường tự nhiên. Brazil là nước có tiềm lực kinh tế lớn và mức độ mở cửa cao, kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 23%/năm trong 3 năm liên tục từ 63 tỷ USD năm 2003 lên 117 tỷ năm 2005, xuất siêu tăng từ 13 tỷ lên 45 tỷ USD. Trong thông điệp gửi nhân dân sau khi tái đắc cử, Lula de Silva khẳng định sẽ tăng cường đầu tư cho lĩnh vực xã hội, tạo thêm việc làm, đẩy mạnh giáo dục, y tế và bảo hiểm xã hội, cắt giảm thuế đi kèm với kiểm soát lạm phát, cải cách nền hành chính tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, tích cực chống tham nhũng..., coi đây là những biện pháp cơ bản nhằm đưa đất nước vững vàng trên con đường phát triển bền vững.

Tại Argentina, Uruguay, Bolivia, các chính phủ cánh tả với mức độ khác nhau đều ban hành và thực thi những chính sách xã hội có lợi cho quần chúng lao động, chú trọng mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

Tổng thống Bolivia, Morales tiến hành sửa đổi Hiến pháp, khẳng định tiếp tục gương cao ngọn cờ đấu tranh cho sự bình đẳng, hoà bình và công lý xã hội, chống nghèo đói, bảo vệ chủ quyền và quyền tự quyết dân tộc, thực hiện những cải cách kinh tế - xã hội khá sâu rộng, quốc hữu hoá ngành năng lượng, công nghiệp hoá các ngành sản xuất chè và ca cao,... Ngày 28/11/2006, Luật Cải cách ruộng đất được ban hành quy định việc tịch thu ruộng đất của các chủ đồn điền, chia lại cho nông dân. Tiếp đó, ngày 3/12/2006, Tổng thống Morales công bố sắc lệnh chính thức hoá việc Chính phủ tiếp quản ngành dầu mỏ và khí đốt sau khi ký với các công ty lớn của Brazil, Tây Ban Nha, Argentina, Pháp các hợp đồng đầu tư vào Bolivia 3,5 tỷ USD từ năm 2007 đến 2010. Theo kế hoạch, Chính phủ cánh tả Bolivia sẽ tiến hành quốc hữu hoá ngành khai khoáng, một ngành đem lại nguồn thu ngân sách lớn sau dầu khí. Còn Tổng thống mới đắc cử của Nicaragua, D. Ortega cam kết tập trung ưu tiên hàng đầu cho việc thúc đẩy các chính sách kinh tế và xã hội nhằm xoá bỏ nghèo đói, bất bình đẳng xã hội, ủng hộ hiệp định tự do thương mại, đồng thời khẳng định chủ trương hợp tác với các doanh nghiệp tư nhân, bảo đảm đầu tư cho giới đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế trên tinh thần hoà giải và đoàn kết dân tộc. Tổng thống mới của Ecuador, R. Correa tuyên bố tập trung phát triển kinh tế, xoá đói nghèo, bất bình đẳng xã hội, tiến hành trưng cầu dân ý viết lại Hiến pháp.

Về đối ngoại, tuy chưa thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ nhưng chính sách của các chính phủ cánh tả nắm quyền đã thể hiện rõ xu hướng có tính độc lập nhiều hơn. Năm 2005, tại Hội

ngại Cấp cao toàn châu Mỹ, trước việc Mỹ muốn hoàn tất quá trình tự do mậu dịch toàn châu Mỹ theo quan điểm của Mỹ, các nước Mỹ Latinh do cánh tả nắm quyền đã phối hợp với nhau đưa ra một sáng kiến mới gọi là *Giải pháp Bolivar cho châu Mỹ* (Bolivarian Alternative for the Americas - ALBA), trong đó nhấn mạnh việc thực hiện liên kết về viễn thông, truyền thông, năng lượng và nhiều lĩnh vực khác giữa các nước Mỹ Latinh... ALBA được coi là đối án với dự án Khu vực mậu dịch tự do toàn châu Mỹ (FTAA) của Mỹ, nhằm chống lại âm mưu để cho các doanh nghiệp Mỹ kiểm soát vùng lãnh thổ chạy từ cực bắc cho đến cực nam châu lục và tự do tiếp cận không gặp trở ngại nào cho sản phẩm Mỹ. ALBA chính thức đi vào hoạt động từ Hội nghị lần thứ tư chống FTAA được tổ chức tại La Habana (5/2005). Nhân dịp này, Cuba và Venezuela đã ký 49 hiệp định hợp tác, hai nước tuyên bố: ALBA sẽ không dựa trên những tiêu chí vụ lợi, những lợi ích vị kỷ của doanh thương cũng như của quốc gia này mà gây phương hại cho quốc gia khác. Venezuela cũng đồng ý bỏ ra 500 triệu USD giúp Argentina thanh toán các khoản nợ nước ngoài; ký với Brazil 26 hiệp định từ lĩnh vực năng lượng đến lĩnh vực quân sự; ký với Argentina, Uruguay và Brazil các hiệp định tăng cường hội nhập khu vực theo tinh thần của ALBA và MERCOSUR.

Các nước đề xướng ALBA chống lại việc xoá bỏ hàng rào thuế quan - một mục tiêu chính mà Mỹ nêu ra cho FTAA - bởi điều đó làm cho các nước Mỹ Latinh mất đi phương tiện bảo vệ nền sản xuất của họ. ALBA còn trù tính việc lập những quỹ dự trữ và tăng đơn đặt hàng của chính phủ ưu tiên cho các hợp tác xã, cho các doanh

nghiệp vừa và nhỏ của các nước Mỹ Latinh. Venezuela là nước xuất khẩu dầu mỏ lớn thứ năm thế giới đưa ra dự án thành lập PETROSUR - một doanh nghiệp dầu mỏ lớn nhất lục địa với sự tham gia của Argentina, Bolivia, Brazil, Ecuador và Venezuela để khai thác tiềm năng chung và tạo điều kiện để loại bỏ sự thâm hụt về năng lượng của các quốc gia tham gia PETROSUR.

Các chính phủ cánh tả Mỹ Latinh luôn đề cao và rất tích cực ủng hộ hợp tác, liên kết khu vực vì mục tiêu phát triển. Gần đây nhất (tháng 12/2006), Hội nghị Cấp cao lần thứ hai Cộng đồng các nước Nam Mỹ (CSN) tại Bolivia đã ra tuyên bố nhấn mạnh chủ trương xây dựng một mô hình mới liên kết khu vực với bản sắc riêng, tôn trọng những quan điểm khác biệt về tư tưởng và chính trị. Tuyên bố nêu rõ mục tiêu của liên kết khu vực là nhằm đạt được sự phát triển trong các lĩnh vực chính trị, xã hội, văn hoá, kinh tế, tài chính, môi trường và hạ tầng cơ sở. Sự liên kết không chỉ cần thiết để giải quyết những thách thức lớn trong khu vực như tình trạng nghèo khổ và bất công xã hội, mà là một bước quyết định để đạt được một thế giới đa cực và công bằng. Hội nghị cam kết phấn đấu mức cao nhất để đạt được sự liên kết nhằm tránh sự chênh lệch quá lớn giữa các nước do toàn cầu hoá gây ra và khẳng định tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ, quyền tự quyết của các dân tộc theo những nguyên tắc, mục tiêu của Liên hợp quốc, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải lập các liên minh chiến lược dựa trên cam kết dân chủ, tăng cường đối thoại chính trị, tạo không gian hợp tác và hoà hợp, góp phần củng cố sự ổn định khu vực... Bên lề Hội nghị, Tổng thống Venezuela Hugo Chavez

ngỏ ý giúp Ecuador về năng lượng với giá ưu đãi, trong khi Brazil và Bolivia có những dàn xếp nhằm vượt qua bất đồng do Tổng thống Morales quyết định quốc hữu hoá ngành năng lượng của Bolivia.

Trong quan hệ với Mỹ, nhìn chung các chính phủ cánh tả Mỹ Latinh đều bày tỏ mong muốn phát triển hợp tác bình đẳng với Mỹ, tuy nhiên họ cũng lên tiếng phê phán gay gắt các chính sách áp đặt, chống phá của Mỹ đối với các nước khu vực. Tổng thống Morales kêu gọi Mỹ tôn trọng ý nguyện và chủ quyền của nhân dân Bolivia, tuyên bố chấm dứt chính sách ngoại giao lệ thuộc và bị áp đặt, hạn chế ảnh hưởng của Mỹ và gọi Phong trào tiến lên CNXH của mình là “một cơn ác mộng đối với Mỹ”. Chính phủ của Tổng thống Chavez rất quan tâm chống độc quyền thông tin của nước ngoài, nhất là từ phía Mỹ. Tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ XII của Nhóm 15 (G15) ở Caracas tháng 2/2004, Tổng thống Chavez vạch rõ sự độc quyền truyền thông của phương Bắc là một công cụ rõ ràng của thống trị, thông qua đó những thông tin, những giá trị và mô thức tiêu dùng xa lạ với thực tế của Mỹ Latinh được phổ biến rộng rãi, do đó để chống lại, các nước khu vực cần lập ra một kênh truyền hình phương Nam. Một thời gian ngắn sau đó, kênh truyền hình TELEUR ra đời, trong đó Argentina giữ 20% cổ phần, Cuba - 19%, Uruguay - 10%, Venezuela - 31%, Brazil - 20%. Trụ sở TELEUR đặt tại Caracas với các chi nhánh ở thủ đô các nước thành viên và cả ở Los Angeles (Mỹ).

Các chính phủ cánh tả Mỹ Latinh đều phản đối chính sách bao vây cấm vận của Mỹ đối với Cuba, đồng thời bày tỏ sự ngưỡng mộ và công khai

thực hiện chính sách đoàn kết, hợp tác với quốc đảo XHCN này. Venezuela đã thiết lập quan hệ chiến lược và trở thành bạn hàng lớn nhất của Cuba. Ba năm qua, bình quân mỗi ngày Venezuela cung cấp cho Cuba khoảng 80 nghìn thùng dầu với giá chỉ bằng 1/2 giá thế giới, góp phần giúp kinh tế Cuba trụ vững, thậm chí năm 2005 đạt mức tăng trưởng cao 11,8%. Đổi lại, Cuba tích cực giúp Venezuela trên lĩnh vực y tế, văn hóa - xã hội. Đến nay, Cuba đã cử hơn 80 nghìn lượt bác sỹ tình nguyện sang Venezuela làm công tác chăm sóc y tế tại các quận bình dân. Cuba đã tặng Bolivia trang thiết bị của 7 bệnh viện mắt, 20 bệnh viện đa khoa, cử 30 nghìn bác sỹ và nhân viên y tế sang giúp Bolivia, cấp học bổng cho 5 nghìn sinh viên nghèo của Bolivia học tập ở Cuba. Tình đoàn kết gắn bó và sự tương trợ lẫn nhau giữa các nước Mỹ Latinh với Cuba ngày càng hữu nghị mật thiết.

Mặt khác, các nước do cánh tả nắm quyền đều tích cực ủng hộ quá trình dân chủ hóa quan hệ quốc tế, cải tổ Liên hợp quốc và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố; phấn đấu vì một trật tự thế giới mới dân chủ và bình đẳng, vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Đối với Việt Nam, các chính phủ cánh tả Mỹ Latinh đều trân trọng đánh giá cao lịch sử đấu tranh chống thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc và những thành tựu trong đổi mới, bày tỏ mong muốn tăng cường quan hệ toàn diện, nhất là hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, giáo dục, y tế, du lịch, thể thao. Những kết quả quan trọng đạt được trong chuyến thăm hữu nghị Argentina, Brazil, Chile của nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương (tháng 11/2004) và các chuyến

thăm hữu nghị của Tổng thống Venezuela Chavez, của Tổng thống Chile Bachelet (2006) đến Việt Nam là những minh chứng cụ thể. Sự phát triển tích cực của trào lưu cánh tả Mỹ Latinh thời gian qua là một nhân tố thuận lợi mới cho việc thúc đẩy quan hệ Việt Nam với các nước khu vực. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với 27/33 nước Mỹ Latinh và Caribbean, có cơ quan đại diện ngoại giao tại 7 nước khu vực là Cuba, Mexico, Chile, Venezuela, Brazil, Palamar và Argentina. Việt Nam và các nước khu vực đã ký kết nhiều hiệp định, thoả thuận hợp tác khung và chuyên ngành. Kim ngạch mậu dịch tuy còn ở mức thấp nhưng đang trên đà gia tăng nhanh chóng, năm 2005 đạt 1 tỷ USD, gấp hai lần năm 2004, và năm 2006 đạt khoảng 1,2 tỷ USD. Cùng với quan hệ song phương, Việt Nam và các nước Mỹ Latinh còn thúc đẩy hợp tác đa phương trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác Nam - Nam, trong Phong trào Không liên kết, ở Liên hợp quốc và các diễn đàn khác như APEC, ASEAN-MERCOSUR,...

Trong trào lưu cánh tả Mỹ Latinh, có hiện tượng rất đáng chú ý là việc Tổng thống Chavez nhiều lần tuyên bố Venezuela sẽ thực hiện mục tiêu đi lên CNXH và gần đây quyết định đổi tên nước là Cộng hoà XHCN Venezuela. Đây là vấn đề mới rất cần tiếp tục nghiên cứu, song có một thực tế là những cải cách nhằm giảm tình trạng nghèo khổ, những chính sách phúc lợi xã hội và tăng cường dân chủ đối với tầng lớp bình dân của chính phủ Venezuela gây ra sự chống đối quyết liệt từ phía tầng lớp tư bản giàu có trong nước và từ phía Mỹ. Tổng thống Chavez và giới lãnh đạo cánh tả càng tỏ ra kiên định mục tiêu đã lựa

chọn, tuyên bố công khai rằng mô hình CNTB sẽ là ngõ cụt cho tương lai của Mỹ Latinh và CNXH mới là con đường duy nhất đúng đắn. Mặt khác, Venezuela đặc biệt coi trọng quan hệ chiến lược với Cuba, phát triển tình đoàn kết mật thiết giữa ba nước Cuba - Venezuela - Bolivia, tăng cường quan hệ với Trung Quốc, Việt Nam, ủng hộ tích cực các phong trào dân chủ, tiến bộ xã hội ở Mỹ Latinh cũng như trên thế giới. Trả lời phỏng vấn báo *Tám gương* (Đức) xung quanh các chương trình cải cách kinh tế xã hội của chính phủ, Tổng thống Bolivia Morales nhấn mạnh rằng CNTB chỉ làm tổn thương cho Mỹ Latinh, đồng thời bày tỏ sự hoan nghênh, hy vọng CNXH sẽ mang lại cuộc sống tốt hơn, mang lại bình đẳng và công bằng cho mọi người, không gây ra những vấn đề kinh tế và xã hội... Những chuyển biến của trào lưu cánh tả Mỹ Latinh đã khiến cho trong giới nghiên cứu quốc tế từng xuất hiện cách đặt vấn đề lạc quan rằng: phải chăng CNXH đang ngày càng hiện hữu một cách rõ nét và sinh động trong thực tế chính trị Mỹ Latinh hiện nay?

Cùng với các chính phủ cánh tả, tiến bộ đang cầm quyền, ở Mỹ Latinh còn nhiều đảng cánh tả tham chính. Đáng chú ý là hoạt động của Đảng Mặt trận giải phóng dân tộc Sandino (FSLN) ở Nicaragua, Đảng Mặt trận giải phóng dân tộc Farabundo Marti (FMLN) ở El Salvador, Đảng Cách mạng dân chủ (PRD) của Mexico và Đảng Cộng sản Brazil. Trước khi lãnh tụ D. Ortega giành thắng lợi trong bầu cử tổng thống (tháng 11/2006), FSLN là đảng tham chính giữ chức tỉnh trưởng ở 14/17 tỉnh, thành phố; quản lý 92/161 quận huyện trên toàn quốc; có 38 nghị sĩ, kể cả chức Chủ tịch quốc hội và là đảng chính trị đối

lập mạnh nhất ở Nicaragua. Đảng FMLN cũng là đảng đối lập mạnh nhất ở El Salvador, có 31 ghế trong Quốc hội và cầm quyền ở 8/14 thị xã, 76/262 quận, huyện. Đảng Cách mạng dân chủ Mexico (PRD) là đảng trung tả đối lập lớn, năm 2006 có hơn 1 triệu đảng viên, 16 ghế tại Thượng viện, 97 ghế tại Hạ viện liên bang, 219 ghế tại Hạ viện bang và hiện đang nắm quyền tại 5 bang ở Mexico. Đảng Cộng sản Brazil là đảng lớn thứ hai sau Đảng Lao động của tổng thống đương nhiệm, có 12 nghị sĩ liên bang, 18 nghị sĩ bang, 1 bộ trưởng trong chính phủ và giữ chức Chủ tịch Hạ viện.

Bên cạnh sự hiện diện của những chính phủ cánh tả, bước tiến quan trọng của các đảng cánh tả đối lập hoặc tham chính, thì quá trình tập hợp lực lượng của các đảng cộng sản, cánh tả, tiến bộ Mỹ Latinh thông qua các diễn đàn, hội nghị cũng là yếu tố thuận lợi giúp cánh tả khu vực củng cố và mở rộng ảnh hưởng của mình. Ngoài Diễn đàn Sao Paulo, cánh tả Mỹ Latinh còn thường xuyên tổ chức Hội thảo quốc tế "*Các đảng và một xã hội mới*" do Đảng Lao động Mexico chủ trì hàng năm (đã tổ chức được 9 hội thảo từ năm 1998 đến nay), thu hút sự tham gia của gần 60 đảng cộng sản, công nhân và cánh tả ở Mỹ Latinh, cùng với các chính đảng cánh tả ở châu Âu, châu Á, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, Hội nghị "*Toàn cầu hóa và những vấn đề của sự phát triển*" do Cuba đăng cai tổ chức cũng là một diễn đàn rộng rãi thu hút sự tham gia của đại diện các đảng cộng sản, cánh tả cùng với các tổ chức quốc tế, các nhà kinh tế có quan điểm tiến bộ nhằm thảo luận, đánh giá về toàn cầu hóa và tác động của nó đối với sự phát triển thế giới. Lực lượng cánh tả khu vực cũng

tham gia tích cực “*Diễn đàn xã hội thế giới*” do các tổ chức phi chính phủ Brazil khởi xướng để trao đổi kinh nghiệm, phối hợp hành động của các tổ chức, phong trào xã hội dân sự chống mặt trái của toàn cầu hoá, chống chủ nghĩa tự do mới và sự thống trị của tư bản đế quốc, nhằm xây dựng một xã hội lấy con người làm trung tâm.

Tóm lại, những thành tựu của cánh tả Mỹ Latinh gần đây là rất khích lệ, đóng góp quan trọng vào sự phục hồi và phát triển của phong trào cánh tả trên thế giới. Đương nhiên, cánh tả Mỹ Latinh cũng đang phải đương đầu trước không ít khó khăn, thử thách. Mỹ luôn coi khu vực Mỹ Latinh là “sân sau” của mình, do đó Mỹ tìm mọi cách chống phá, ngăn cản lực lượng cánh tả lên cầm quyền hoặc ngăn cản chính phủ cánh tả thực hiện các chính sách tiến bộ. Mặt khác, với sự hậu thuẫn của Mỹ, các đảng cánh hữu cũng luôn tìm cách chống phá các chính phủ cánh tả Mỹ Latinh. Hơn nữa, xét về chủ quan, ở một số nước, lực lượng cánh tả, tiến bộ còn phân tán, chưa có ngọn cờ đủ mạnh và uy tín tập hợp lực lượng. Một vài chính phủ tiến bộ cầm quyền, do phải liên minh rộng rãi để thắng cử, nên đã gặp không ít khó khăn trong điều hành đất nước vì có nhiều khuynh hướng tư tưởng khác nhau trong ban lãnh đạo. Những khó khăn, hạn chế trên không

đễ khắc phục trong thời gian ngắn, nó phụ thuộc chủ yếu vào nhân tố chủ quan của chính bản thân các lực lượng cánh tả, nhưng cũng chịu ảnh hưởng rất quan trọng của các yếu tố khách quan, vào tình hình trong nước và thế giới. Do đó, việc giữ vững và phát huy những thành quả đạt được là một nhiệm vụ nặng nề đang đặt ra cho cánh tả Mỹ Latinh. Song dẫu vậy, bước phát triển mới của cánh tả khu vực những năm đầu thế kỷ XXI là thực tế sống động, tạo cơ sở cho niềm tin vào sự thắng lợi của cuộc đấu tranh vì những mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ■

Tài liệu tham khảo:

1. Sự phối hợp hoạt động của các đảng cộng sản, cánh tả trên thế giới hiện nay, Nxb. Lý luận Chính trị, HN, 2006.
2. Nguyễn Khắc Sứ: Lực lượng cánh tả Mỹ Latinh - Thực trạng và triển vọng, T/c *Cộng Sản điện tử*, số 99/2006.
3. Phạm Văn Quế: Về lực lượng cánh tả ở Mỹ Latinh, Báo *Nhân Dân*, 28/11/2006.
4. Những cải cách kinh tế ở Bolivia, Báo *Nhân Dân*, 12/01/2007.
5. Phong trào cánh tả Mỹ Latinh - Sự trở dậy mạnh mẽ. Vì sao các đảng cánh tả được lòng dân? Website CPV, 25/1/2006.
7. E.N Pasenseva: Hiện tượng đặc biệt Hugo Chavez: Chủ nghĩa quyền uy độc đoán hay là nền dân chủ đã đổi mới, *Thông tin Những vấn đề lý luận*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 6/2006.
8. Tổng hợp từ *Bloomberg và Countercurrent*, 3-12/2006.